TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - A phúc**

Bản án số: 380/2020/HNGĐ-ST;
Ngày: 30/7/2020
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy;**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Châu Vũ Bình;**

2/ Ông **Đoàn Thanh Phong**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXX-ST ngày 18/6/2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị Hồng A** – sinh năm: 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn:* **Đinh Công Trường B – sinh năm: 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Q, xã K, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng A trình bày: Chị và anh Đinh Công Trường B cưới nhau vào năm 2010 do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh Tiền B vào năm 2010. Cuộc sống chung của vợ chồng chị rất hạnh phúc nhưng đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B có người phụ nữ khác bên ngoài, chị khuyên can anh B nhiều lần nhưng anh B không thay đổi. Vợ chồng chị đã ly thân từ cuối năm 2012. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Có hai con chung tên Đinh Ngọc Bi - sinh ngày 23/08/2010 và Đinh Ngọc D sinh ngày 28/08/2012, hiện cháu Bi và cháu D đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục được nuôi 02 con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Tại bản tự khai ngày 28/02/2020, bị đơn anh Đinh Công Trường B trình bày: Anh B thống nhất với nội dung trình bày của chị A về thời gian, điều liện đăng ký kết hôn là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm. Nay chị A xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Có hai con chung như chị A trình bày. Khi ly hôn, anh B yêu cầu nuôi cháu Ngọc Bi, cháu Ngọc D để chị A nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung xét thấy tại bản tự khai ngày 28/02/2020 anh B đồng ý ly hôn với chị A, Tòa án đã triệu tập anh B nhiều lần nhưng anh B đều vắng mặt, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A về tình cảm và con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Hồng A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Công Trường B, giải quyết vấn đề con chung giữa anh chị, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền gải quyết: Bị đơn đang cư trú và sinh sống tại ấp Q, xã K, huyện P, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó căn cứ Điều 28 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, Tòa xét thấy: Chị A trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập anh B nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng anh B vẫn vắng mặt, đồng thời tại bản tự khai ngày 28/02/2020 anh B đồng ý ly hôn với chị A. Do đó, Tòa án xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị A, cho chị A được ly hôn với anh B.

[5] Về con chung: Xét thấy cháu Ngọc C và Ngọc D đang sống ổn định với chị A, do đó việc chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là có cơ sở và phù hợp với nguyện vọng của hai cháu nên Tòa án chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh B khai không có nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng A.

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Hồng A được ly hôn với anh Đinh Công Trường B.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Ngọc C, sinh ngày 23/8/2010 và Đinh Ngọc D, sinh ngày 28/8/2012 cho chị Nguyễn Thị Hồng A được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đinh Công Trường B được quyền thăm nom hai con chung sau khi ly hôn.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003484 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, như vậy chị A đã thi hành xong.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.